TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 156/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2016;

Xét thấy:

Bà Nguyễn Thị K là nguyên đơn đã chết. Ngoài ông Lê Văn B và ông Lê Văn T, những người thuộc hàng thừa kế, diện thừa kế của bà Nguyễn Thị K đều không có tranh chấp gì trong vụ án này.

Nguyên đơn là ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc H, anh Lê Châu A, anh Lê Ngọc R rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn là ông Lê Văn T rút toàn bộ yêu cầu phản tố, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 156/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2016 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1) Ông Lê Văn B, sinh năm 1960.

2) Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1960.

3) Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1920 (đã chết).

4) Anh Lê Châu A, sinh năm 1987.

5) Anh Lê Ngọc R, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị K:

1) Ông Lê Văn B, sinh năm 1960.

2) Ông Lê Văn T, sinh năm 1953.

3) Bà Lê Thị L, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre.

4) Ông Lê Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 539, tổ 11, ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

5) Bà Lê Thị T1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre.

6) Ông Trương Văn P1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 417, ấp 4, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre

7) Ông Trương Văn P2, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre

8) Ông Trương Văn P3.

Địa chỉ: Ấp 4, xã HP, huyện G, tỉnh Bến Tre

9) Ông Lê Vũ H, sinh năm 1944.

Địa chỉ: 66D1, HV, khu phố 4, phường 5, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

10) Bà Lê Thị S, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

11) Bà Lê Thị H3, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp TT, xã PA, huyện HQ, tỉnh BP.

12) Bà Lê Thị T6, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp 1, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

13) Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962.

14) Anh Lê Quốc T5, sinh năm 1986.

15) Anh Lê Tuấn A1, sinh năm 1991.

16) Anh Lê Minh Đ2, sinh năm 1994

17) Chị Lê Thị Yến T2, sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp TT, xã PA, huyện HQ, tỉnh BP.

18) Chị Lê Thị Thúy D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 771, tổ 2, ấp 1, xã PA, huyện HQ, tỉnh BP.

19) Anh Lê Vũ L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp GC, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1) Ông Lê Văn T, sinh năm 1953.

2) Bà Phạm Thị M, sinh năm 1957.

3) Anh Lê Nam C, sinh năm 1985.

4) Chị Lê Thị Bạch H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Trần Nhật Long H6, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 137C HV, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện (nếu có yêu cầu).

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc H, anh Lê Châu A, anh Lê Ngọc R số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003996 ngày 09 tháng 3 năm 2015 và 1.366.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016008 ngày 14 tháng 3 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trả lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.702.000đ (hai triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016001 ngày 11 tháng 3 năm 2016 và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016067 ngày 21 tháng 3 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng khác (chi phí thu thập chứng cứ: đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ, thu thập quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…):

Ông Lê Văn B phải chịu và đã nộp đủ 2.581.600đ (hai triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Ông Lê Văn T phải chịu và đã nộp đủ 3.546.000đ (ba triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị T Trang